

Họ và tên:

Lớp: 4A

Điểm		<u>Nhận xét của giáo viên</u>
Đọc tiếng:
Đọc hiểu:

I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm) Giáo viên kiểm tra từng học sinh trong các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối học kì II môn Tiếng Việt Lớp 4.

II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (7 điểm) (Thời gian làm bài: 30 phút)

*** Đọc thầm bài văn sau.**

LỜI CẢM ƠN

Thằng bé mồ côi cha mẹ có đôi mắt màu nâu nhạt, hai gò má nhem nhuốc và mái tóc đen rối bù nhìn tôi và nói:

- Ông ơi, cháu đói quá!

Tôi dẫn nó vào một tiệm giải khát.

- Cháu hãy chọn một món gì đó để ăn đi - Tôi nói .

Thằng bé chạy đến quầy hàng và chọn một cái bánh mì. Thường ngày bọn trẻ đường phố xin được khách hàng mua cho cái bánh rồi sẽ bỏ đi ngay, mà người ta cũng không muốn cho chúng ở lại vì trông chúng rách rưới và bẩn thỉu. Nhưng thằng bé này lại làm tôi ngạc nhiên vô cùng.

Tôi bắt đầu uống cà phê của mình và khi tôi uống xong, trả tiền, tôi nhìn ra cửa mới phát hiện ra nó đứng ở ngoài cửa sổ, tay cầm chiếc bánh mì, mắt dí vào cửa kính, quan sát: "Nó làm cái gì thế nhỉ?" - Tôi nghĩ.

Tôi đi ra, nó nhìn thấy tôi và chạy đến. Nó ngược nhìn tôi, mỉm cười và nói: "Cảm ơn ông!" Rồi, như sợ tôi nghe không rõ, nó nói to hơn: "Cảm ơn ông nhiều lắm ạ!" trước khi tôi nói được câu gì, nó đã quay người bỏ chạy đi mất.

Tôi xúc động và nhớ hoài lời cảm ơn của một cậu bé đường phố vì một mẫu bánh mì.

Sưu tầm

*** Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm bài tập theo yêu cầu dưới đây.**

1. (0,5điểm) Cậu bé trong bài là ai?

A. Là trẻ em khuyết tật

C. Là học sinh Tiểu học

B. Là khách du lịch

D. Là trẻ em đường phố

2. (0,5điểm) Khi gặp được cậu bé mồ côi, người ông đã làm gì?

A. Dẫn cậu bé vào một tiệm giải khát và mời cậu bé chọn một món gì đó để ăn.

B. Bỏ đi chỗ khác, không quan tâm cậu bé làm gì.

C. Hỏi thăm sức khỏe và động viên cậu bé.

D. Dẫn cậu bé đi mua món quà mà cậu bé thích.

3. (0,5điểm) Sau khi nhận được bánh mì, cậu bé đã làm gì?

- A. Bỏ đi luôn, không nói gì như những đứa trẻ đường phố khác.
- B. Đứng ngoài cửa hàng chờ gặp khách để nói lời cảm ơn.
- C. Ngược nhìn khách rồi quay người bỏ chạy đi mất.
- D. Ngồi trong tiệm giải khát để ăn bánh mì.

4. (0,5 điểm) Cậu bé trong câu chuyện trên là người như thế nào?

- A. Cậu bé ngoan, lễ phép.
- B. Cậu bé ngoan, biết bày tỏ lòng biết ơn với người đã giúp đỡ mình.
- C. Cậu bé ngoan, lễ phép, biết bày tỏ lòng biết ơn với người đã giúp đỡ mình.
- D. Cậu bé biết bày tỏ lòng biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

5. (1điểm) Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?

6. (0,5điểm) Câu “Cháu hãy chọn một món gì đó để ăn đi.” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu kể.
- B. Câu khiến.
- C. Câu hỏi.
- D. Câu cảm

7. (1điểm) Gạch dưới và ghi chú chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) trong câu sau.

Thằng bé mồ côi cha mẹ có đôi mắt màu nâu nhạt, hai gò má nhem nhuốc.

.....

8. (1điểm) Cho câu kể “Cậu bé có đôi mắt màu nâu nhạt.” hãy chuyển thành một câu cảm:

9. (0,5điểm) Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?

"Nó làm cái gì thế nhỉ?" - Tôi nghĩ

- A. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích cho bộ phận đứng trước nó.
- B. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.
- C. Đánh dấu phần chú thích trong câu.
- D. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

10. (1điểm) Hãy nêu chi tiết em thích nhất trong câu chuyện trên và nói rõ vì sao em thích.

GV coi thi
(Kí và ghi rõ họ tên)

GV chấm lần 1
(Kí và ghi rõ họ tên)

GV chấm lần 2
(Kí và ghi rõ họ tên)

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2020 - 2021

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

(Kiểm tra viết - Thời gian 50 phút)

I. Chính tả (15 phút) GV đọc cho học sinh viết đoạn sau:

Út Vịnh

Nhà Út Vịnh ở ngay bên đường sắt. Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào Em yêu đường sắt quê em. Học sinh cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn - một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi, Sơn mới hiểu ra và hứa không chơi đại như vậy nữa.

Theo Tô Phương

II. Tập làm văn (35 phút):

Đề bài: Thế giới xung quanh em có biết bao con vật ngộ nghĩnh, đáng yêu. Em hãy tả lại một trong những con vật ngộ nghĩnh đáng yêu đó.

TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MÔ B

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4
Năm học 2020 – 2021**

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- + Giọng đọc bước đầu có biểu cảm (1 điểm)
- + Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm (0,5 điểm)
- + Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm (0 điểm)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 điểm
- + Đọc sai 2 đến 4 tiếng (0,5 điểm)
- + Đọc quá 2 phút, sai trên 5 tiếng (0 điểm)
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm
- + Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng (0,5 điểm)
- + Trả lời sai hoặc không trả lời được (0 điểm)

II. Đọc hiểu (7 điểm)

Câu	Điểm	Đáp án hoặc hướng dẫn
1	0,5	D
2	0,5	A
3	1	B
4	0,5	C
5	1	- Cần quan tâm, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình. (0,5 điểm) -Biết bày tỏ lòng biết ơn với người đã giúp đỡ mình. (0,5 điểm)
6	0,5	B
7	1	<u>Thằng bé mồ côi cha mẹ / có đôi mắt màu nâu nhạt, hai gò má</u> CN (0,5đ) VN (0đ) <u>nhem nhuộm.</u>
8	1	VD: Cậu bé có đôi mắt màu nâu nhạt thế! Chao ôi, cậu bé có đôi mắt màu nâu nhạt làm sao! - Đầu câu không viết hoa trừ 0,25đ; cuối câu không có dấu câu trừ 0,25đ
9	0,5	C
10	0,5	- HS nêu được 1 chi tiết mình thích được 0,5 điểm - Giải thích lí do mình thích một cách hợp lí được 0,25 điểm - HS viết lại đúng nội dung yêu cầu được 0,25 điểm

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả (2 điểm)

- Bài viết tốc độ đạt yêu cầu (0,25 điểm)
- Chữ viết rõ ràng (0,25 điểm)
- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ (0,25 điểm)
- Trình bày đúng quy định (0,25 điểm)
- Viết sạch, đẹp (0,25 điểm)
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1điểm

2. Tập làm văn (8 điểm)

- Bài viết rõ bố cục, đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài: (1 điểm)
 - Mở bài: (1 điểm) Giới thiệu được con vật em yêu thích
 - Thân bài: (4 điểm), trong đó:
 - + Nội dung: Tả ngoại hình: 1điểm
Tả các hoạt động: 1điểm
 - + Kỹ năng: Trình tự miêu tả hợp lí: 1 điểm
Diễn đạt câu trôi chảy: 1 điểm
 - Kết bài: (1 điểm) Nêu được tình cảm....
 - Bài viết có cảm xúc, có hình ảnh, sáng tạo (1 điểm)
 - * Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, giáo viên vận dụng phù hợp để cho điểm học sinh
 - * Bài được 7,5 -> 8 điểm phải là bài văn hay, không mắc lỗi chính tả.
(Nếu bài văn viết mắc từ 3 lỗi chính tả trở lên – chỉ đạt tối đa 7,5 điểm)
-

Lưu ý:

- * Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân
- Khi chấm chính tả, GV cần gạch chân chữ viết sai. Lỗi do viết thiếu chữ GV ghi bổ sung các chữ còn thiếu bằng bút đỏ.
- Khi chấm TLV, cần gạch chân hoặc ghi kí hiệu lỗi về câu, từ, CT... Dựa vào hướng dẫn chấm, giáo viên cần có lời nhận xét cả bài chính tả và TLV. Lời nhận xét cần để HS hiểu lí do mình bị trừ điểm.